

Số: /KH-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 7 năm 2019

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 24/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP)

Căn cứ Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 24/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 24/01/2019 của Thủ tướng Chính với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Cụ thể hóa, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cơ bản đề ra trong Kế hoạch thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) của Thủ tướng Chính phủ, được phê duyệt tại Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 24/01/2019.

2. Nâng cao nhận thức cho các cấp, các ngành, tổ chức, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh hiểu về tầm quan trọng và sự tác động của Hiệp định CPTPP đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, khai thác hiệu quả Hiệp định CPTPP và các Hiệp định thương mại tự do đã có hiệu lực; đồng thời, tích cực chuẩn bị cho việc thực thi hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới sắp có hiệu lực trong thời gian tới.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tập trung tuyên truyền, phổ biến thông tin về Hiệp định CPTPP và thị trường của các nước tham gia Hiệp định CPTPP

a) Tổ chức phổ biến về Hiệp định CPTPP và thị trường của các nước tham gia Hiệp định CPTPP cho các đối tượng có liên quan (nhân dân, đặc biệt là các đối tượng chịu tác động như nông dân, ngư dân, cơ quan quản lý cấp tỉnh và địa phương, hợp tác xã, cộng đồng doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ) thông qua các phương tiện truyền thông, trang thông tin điện tử, các lớp tập huấn, hội thảo nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết về nội dung cam kết cũng như các công việc cần triển khai để thực thi hiệu quả hiệp định CPTPP.

b) Chú trọng tập huấn cho cán bộ thuộc cơ quan quản lý nhà nước trong một số lĩnh vực như: Đầu tư, dịch vụ, hải quan, mua sắm công, phòng vệ thương mại, sở hữu trí tuệ, nông, lâm, ngư nghiệp, lao động, môi trường, ... về các cam kết cụ

thể có liên quan trong Hiệp định CPTPP để bảo đảm hiểu rõ, hiểu đúng, từ đó giúp việc triển khai và thực thi Hiệp định được đầy đủ và hiệu quả.

c) Thiết lập đầu mối thông tin về Hiệp định CPTPP nói riêng và các hiệp định thương mại tự do (FTA) nói chung tại Sở Công Thương nhằm cung cấp thông tin, hướng dẫn, phổ biến về các nội dung cam kết và các vấn đề có liên quan đến Hiệp định CPTPP và các FTA mà Việt Nam tham gia.

d) Tăng cường năng lực của các cơ quan chuyên môn trong việc cung cấp thông tin về thương mại, đầu tư, qua đó giúp doanh nghiệp kịp thời nắm bắt các thông tin, yêu cầu về kỹ thuật, quy định về quản lý xuất, nhập khẩu của các nước đối tác trong CPTPP nói riêng và các đối tác với Việt Nam nói chung; phối hợp Bộ Công Thương trong dự báo nhu cầu của thị trường trong nước và ứng phó với sự cạnh tranh của hàng hóa nhập khẩu.

2. Nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển nguồn nhân lực

a) Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh trên cơ sở thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động nâng cao chỉ năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2016-2020 (ban hành kèm theo Quyết định số 1683/QĐ-UBND ngày 29/7/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh). Đồng thời, nâng cao các chỉ số chất lượng quản trị và dịch vụ hành chính công (PAPI) để đảm bảo môi trường đầu tư, kinh doanh thực sự thông thoáng, minh bạch, bình đẳng, hấp dẫn và thuận lợi cho các thành phần kinh tế; tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư nước ngoài, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh, đảm bảo phù hợp với lộ trình cam kết của Hiệp định CPTPP.

b) Đẩy mạnh việc đào tạo nghề và gắn kết đào tạo với doanh nghiệp; triển khai hiệu quả, chính sách bảo đảm trợ giúp xã hội cho người mất việc.

c) Triển khai các biện pháp, cơ chế khuyến khích, định hướng các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài kết nối với doanh nghiệp nội địa, góp phần vào việc hình thành và phát triển chuỗi cung ứng sản phẩm.

d) Tiếp tục xây dựng và thực hiện hiệu quả các chương trình hỗ trợ, nâng cao năng lực cạnh tranh cho các ngành hàng, doanh nghiệp (nhất là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, cơ sở sản xuất kinh doanh, hợp tác xã và nông dân) phù hợp với cam kết quốc tế; đo lường và chủ động chuẩn bị những giải pháp ứng phó, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia vào mạng lưới sản xuất, chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu.

e) Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ trong hoạt động sản xuất; khuyến khích, hỗ trợ xây dựng mô hình sản xuất tiên tiến, ứng dụng khoa học, công nghệ cao; triển khai các giải pháp cải thiện, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa và phát triển tài sản sở hữu trí tuệ tại các doanh nghiệp.

g) Tìm hiểu và đăng ký sử dụng hệ thống cảnh báo sớm trong lĩnh vực phòng vệ thương mại, nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp xuất khẩu về nguy cơ bị áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại, cũng như chủ động xây dựng các biện

pháp phòng vệ thương mại phù hợp với các quy định và cam kết quốc tế để bảo vệ sản xuất trong nước.

h) Đánh giá tình hình phát triển kinh tế của tỉnh, nghiên cứu, tiếp thu dự báo những tác động của Hiệp định CPTPP đối với các ngành sản xuất, cung cấp dịch vụ để đề xuất các biện pháp cụ thể trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh cho các ngành nghề; tạo nền tảng cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đẩy nhanh quá trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp và kinh tế nông thôn theo mô hình sản xuất tiên tiến, ứng dụng khoa học - công nghệ, an toàn, thân thiện với môi trường.

3. Đảm bảo thực thi các cam kết về công đoàn và các tổ chức của người lao động tại cơ sở doanh nghiệp

a) Củng cố, nâng cao vị thế và hiệu quả hoạt động của Liên đoàn lao động tỉnh và các tổ chức công đoàn. Phối hợp, chỉ đạo công đoàn các cấp tổ chức triển khai giới thiệu về Hiệp định CPTPP đến người lao động. Thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động.

b) Bảo đảm quản lý có hiệu quả sự ra đời và hoạt động của tổ chức, tập thể người lao động tại doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động và giúp cho doanh nghiệp kinh doanh ổn định, hiệu quả; tạo điều kiện để tổ chức này hoạt động thuận lợi, lành mạnh theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam, phù hợp với các nguyên tắc của Tổ chức lao động Quốc tế (ILO), hoạt động không vì mục đích chính trị và giữ vững ổn định chính trị - xã hội.

4. Chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

a) Thực thi hiệu quả chính sách hỗ trợ về tài chính, đào tạo nghề để chuyển đổi nghề nghiệp; cung cấp dịch vụ tư vấn việc làm để trợ giúp người lao động bị mất việc làm do các doanh nghiệp không đứng vững trong quá trình cạnh tranh.

b) Tiếp tục thực thi đầy đủ các cam kết của Việt Nam trong các hiệp định đa phương về môi trường, bảo tồn và bảo vệ động thực vật hoang dã mà Việt Nam đã tham gia. Chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học.

c) Tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai các biện pháp chống lại các hành vi đánh bắt thủy sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo đúng quy định; mua bán động, thực vật hoang dã trái phép.

d) Triển khai thực hiện các cam kết về xóa bỏ trợ cấp khai thác thủy sản có tác động xấu đến nguồn lợi thủy sản trong tình trạng bị khai thác quá mức.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Chi tiết tại Phụ lục phân công nhiệm vụ triển khai thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) theo đính kèm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nhiệm vụ cụ thể được phân công trong Kế hoạch này, các Sở, ban ngành và địa phương chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; định kỳ đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo năm (***trước ngày 20/11***) gửi Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công Thương theo quy định.

2. Giao Sở Tư pháp chủ trì, hướng dẫn các Sở ban ngành, địa phương rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan nhằm bảo đảm phù hợp với Hiệp định CPTPP.

3. Giao Sở Công Thương chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn việc tổ chức, triển khai thực hiện các nội dung tại Kế hoạch này của các Sở, ngành, địa phương trong tỉnh.

4. Nguồn kinh phí thực hiện: Sử dụng từ nguồn kinh phí đã bố trí trong dự toán hàng năm và theo phân cấp ngân sách.

5. Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh Phạm Văn Hậu;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- VPUB: LĐ, KTTH, VXNV;
- Lưu: VT, Nam

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Hậu

Phụ lục
NHIỆM VỤ VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /7/2019 của UBND tỉnh)

Số TT	Nội dung nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện
1	Tổ chức phổ biến về Hiệp định CPTPP tới các cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh và địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và người dân	Trong quá trình thực thi Hiệp định	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố
2	Thực hiện các chương trình phát thanh và truyền hình, báo điện tử, báo viết tuyên truyền về Hiệp định CPTPP	Trong quá trình thực thi Hiệp định	Đài PT-TH tỉnh, Báo Ninh Thuận	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công Thương
3	Tổ chức tập huấn nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ thuộc cơ quan quản lý nhà nước; doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ về các quy định và cam kết của Hiệp định CPTPP theo từng chuyên ngành, lĩnh vực cụ thể như: đầu tư, dịch vụ, hải quan, sở hữu trí tuệ, phòng vệ thương mại, lao động... về các cam kết cụ thể có liên quan trong Hiệp định CPTPP	Trong quá trình thực thi Hiệp định	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành liên quan và địa phương
4	Tăng cường cập nhật, cung cấp thông tin cho doanh nghiệp về các yêu cầu kỹ thuật, quy định, thực tiễn về quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa và phòng vệ thương mại của các nước đối tác CPTPP nói riêng và các đối tác nói chung	Trong quá trình thực thi Hiệp định	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ; Chi cục Hải quan Ninh Thuận và các Sở, ban, ngành liên quan
5	Hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm xuất khẩu	Trong quá trình thực thi Hiệp định	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành liên quan và địa phương

Số TT	Nội dung nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện
6	Xây dựng và phát triển thương hiệu, đăng ký tiêu chuẩn chất lượng, truy xuất nguồn gốc, sở hữu trí tuệ...các đối tượng cụ thể là các sản phẩm chủ lực và các sản phẩm đặc thù của tỉnh.	Trong quá trình thực thi Hiệp định	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành liên quan và địa phương
7	Đào tạo lao động có tay nghề, kỹ thuật theo nhu cầu của doanh nghiệp gắn với nhu cầu của thị trường xuất khẩu	Trong quá trình thực thi Hiệp định	Sở Lao động thương binh và xã hội	Các Sở, ban, ngành liên quan và địa phương
8	Xúc tiến thương mại, quảng bá, tìm kiếm thị trường, kết nối cung cầu...	Hàng năm	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành liên quan và địa phương
9	Triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước ban hành theo đúng lộ trình đã quy định của Hiệp định CPTPP về lao động, sở hữu trí tuệ, cạnh tranh, xuất xứ, hải quan, thuế xuất nhập khẩu,...	Trong quá trình thực thi Hiệp định	Các Sở, ban, ngành liên quan	Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố